TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2021/HS-PT
Ngày 26 - 5 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán: Bà Hà Thị Thanh Nữ;

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoàng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ và Huỳnh Thu N; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Các bị cáo có kháng cáo*:

1. Nguyễn Thị Xuân Đ, sinh năm 1983 tại Long An; Giấy chứng minh nhân dân số: 30108944X, do Công an tỉnh Long An cấp ngày 15-4-2015; nơi đăng ký thường trú: Số R, ấp T (trước đây là ấp Th), xã Đ, huyện T, tỉnh Long An; nơi cư trú: Khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Ngọc A; có chồng tên Bùi Đức N và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18-7-2020; đến ngày 27-7-2020, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn

cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 86/2021/TA-LCĐKNCT ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Thu N, sinh năm 1979 tại Bạc Liêu; Giấy chứng minh nhân dân số: 27299933X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24-7-2018; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: O, Khu phố R, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T và bà Huỳnh Thị A; có chồng tên Nguyễn Văn Th và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 09-8-2019, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt 30.000.000 đồng về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 18-7-2020; đến ngày 27-7-2020, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số: 87/2021/TA-LCĐKNCT ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 04 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Khoảng 17 giờ ngày 18/7/2020, tại quán nước giải khát (số T, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) do Dương Thị L làm chủ, L đồng ý cho Nguyễn Thị Xuân Đ, Huỳnh Thu N, Đặng Trung Đ, Nguyễn Thị Kim L, Lê Trường K, N và P (chưa rõ lai lịch) đánh bạc, thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài "Xì z ách"; trong đó, Đ là người cầm cái. Cách thức đánh bạc như sau:

Dụng cụ đánh bạc là 01 bộ bài tây 52 lá có các con bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, A (Xì) và 03 con "Tây" (J, Q, K). Người cầm cái chia bài thành nhiều tụ, mỗi tụ 02 lá bài. Các con bài "Tây" được tính là 10 điểm, con bài A được tính là 01 điểm. Tụ có 02 lá bài có 02 con A thì gọi là "Xì bàn", có 01 con A và 01 con 10 hoặc con "Tây" gọi là "Xì zách". Tụ chưa đủ 16 điểm thì được rút 01 lá bài trong số lá bài còn lại chưa chia, được rút tối đa là 03 lần. Sau khi rút bài, tụ nào quá 21 điểm thì gọi là "Ngoắc" (không có điểm), tụ nào có 05 lá

bài cộng lại không quá 21 điểm thì gọi là "Ngũ linh". Người chơi sẽ đặt tiền vào mỗi tụ với số tiền từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đến 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Người cầm cái sẽ so sánh thắng thua với các tụ theo thứ tự "Xì bàn" thắng "Xì zách", "Xì zách" thắng "Ngũ linh", "Ngũ linh" thắng 21 điểm, điểm lớn thắng điểm nhỏ. Nếu bài của người cầm cái lớn hơn bài tụ thì sẽ thắng được toàn bộ số tiền đặt trên tụ và ngược lại.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc như sau:

- Nguyễn Thị Xuân Đ đem theo 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), sử dụng số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), để đánh bạc. Khi bị bắt, tất cả số tiền tham gia đánh bạc Đ bỏ dưới chiếu bạc nên không rõ thắng thua, còn 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để trong người, không sử dụng đánh bạc thì bị thu giữ.

- Lê Trường K đem theo và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng, để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Kh thắng 600.000 đồng; tổng cộng là 3.100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, K để 800.000 đồng dưới chiếu bạc, còn 2.300.000 đồng, để trong người sử dụng để đánh bạc thì bị thu giữ.

- Huỳnh Thu N đem theo và sử dụng số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng), để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N thua 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng), còn lại 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng), để trong người sử dụng đánh bạc thì bị thu giữ.

- Đặng Trung Đ đem theo và sử dụng số tiền 300.000 đồng, để đánh bạc và thua hết.

- Nguyễn Thị Kim L đem theo số tiền 353.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), để đánh bạc và thua hết, còn lại 53.000 đồng, để trong người không sử dụng đánh bạc thì bị thu giữ.

Ngoài ra, tại sòng bạc còn có các đối tượng N và P (chưa rõ lai lịch) cùng tham gia đánh bạc; đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, do cả hai bỏ về trước, nên không xác định được số tiền dùng đánh bạc.

Quá trình đánh bạc, Đ đưa cho Dương Thị L 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền xâu.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Xuân Đ, Lê Trường K, Huỳnh Thu N, Đặng Trung Đ và Nguyễn Thị Kim L, đang đánh bạc thì bị Công an phường H, thành phố B phát hiện và bắt quả tang; thu giữ tổng số

tiền sử dụng vào việc đánh bạc và tiền thu lợi bất chính là 16.750.000 đồng (mười sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Vật chứng:

- 01 bộ bài tây 52 lá sử dụng để đánh bạc.

- Số tiền 16.750.000 đồng.

- Số tiền 200.000 đồng của bị cáo Dương Thị L.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định như sau:

1/ Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo trong vụ án phạm tội "Đánh bạc", theo khoản 1, 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Lê Trường K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 08 (tám) tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 228/2020/HS-PT ngày 17-6-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2020, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2018 đến ngày 16/8/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2020.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Thu N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2020 đến ngày 27/7/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2020 đến ngày 27/7/2020.

- Xử phạt bị cáo Đặng Trung Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 18/7/2020 đến ngày 27/7/2020.

- Xử phạt bị cáo Dương Thị L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2/ Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm thi hành án treo, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ và Huỳnh Thu N kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, chuyển hình phạt tù sang án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ và Huỳnh Thu N khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã mô tả; cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thu N có 01 tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết này, được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ cung cấp đơn được địa

phương xác nhận, thể hiện bị cáo là lao động chính, phải nuôi dưỡng nhiều người thân phụ thuộc và hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Huỳnh Thu N cung cấp tài liệu, thể hiện đang điều trị bệnh ung thư tại Bệnh viện Ung bướu Thành phố Hồ Chí Minh và bị gãy tay vào ngày 03-3-2021. Áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ: Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên; bị cáo có nhân thân tốt; ngoài lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện, để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Bị cáo Huỳnh Thu N: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án, quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, chấp nhận một phần kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về biện pháp ngăn chặn:

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ được hưởng án treo; do đó, hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án cấp sơ thẩm đối với bị cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thu N;

Sửa một phần về hình phạt do khách quan, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2021/HS-ST ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

1. Tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc"; bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 26-5-2021.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thu N 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Huỳnh Thu N vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 18-7-2020 đến ngày 27-7-2020.

2. Về biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 86/2021/TA-LCĐKNCT ngày 25-01-2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ.

3. Án phí phúc thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Thị Xuân Đ và Huỳnh Thu N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân thành phố B (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an thành phố B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành